

Bản án số: 129/2024/HSST

Ngày: 24 - 9 -2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- TP HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Miên

- Thư ký Toà án nhân dân huyện T ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

KIỀU VĂN H, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1981 tại huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKTT: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn N (đã chết), con bà Kiều Thị M; có vợ: Khuất Thị H1; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/5/2024; tạm giam ngày 20/5/2024, Quyết định thay đổi biện pháp ngày 17/6/2024. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Hoàng Công T, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Kiều Thanh T1, sinh năm 1981 (vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội;

- Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1981 (vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội;

- Anh Đinh Xuân Y, sinh năm 1984 (vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Kiều Văn H, anh Kiều Thanh T1 và anh Hoàng Công T là bạn bè với nhau. Khoảng 15 giờ ngày 10/5/2024, H, T1, T rủ nhau đến quán bia “Dubai Club” của anh Phạm Ngọc C trú tại thôn 1, xã T, huyện T để uống bia và hát Karaoke. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, anh T1, T và H nghỉ đi ra ngồi uống nước cùng anh C chủ quán. Lúc này, H ghé vào tai trái anh C nói “nay thằng Thật nát quá” thì T đứng dậy chửi đồng thời đi ra sân đứng chửi H. Sau đó, anh C và anh T1 đi ra bảo T đi về nhưng T không về mà tiếp tục đứng ở sân dùng tay chỉ vào mặt H và chửi. H đi ra và nói “mày im mồm đi không tao tát cho cái giò” thì T vẫn tiếp tục chửi đồng thời tiến về chỗ H và nói “mày đánh tao đi”. H liền tiến về phía Thật, khi cách anh T khoảng 50cm, dùng tay trái tát 01 phát từ trái sang phải trúng vào vùng mặt bên phải của anh T làm Thật bị ngã nghiêng bên trái, đầu va chạm vào sườn bên phải xe ô tô nhãn hiệu MG sơn màu vàng mang biển kiểm soát 30K-500.25 của anh C đang đỗ ở sân. Anh T2 đến đỡ anh T đứng dậy rồi H và T nói chuyện và xin lỗi nhau. Một lúc sau H đưa anh T về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh T thấy đau cổ nên cùng vợ là chị Đỗ Thị N1 đến nhà báo cho H biết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Hoàng Công T được đưa đến Bệnh viện Q cấp cứu sau đó được chuyển đến Bệnh viện H2 điều trị.

*** Hậu quả:** Anh T bị vỡ dọc phù tủy xương thân C2 lan vào mảnh sọ bên phải gây gập góc nhẹ cột sống ra trước. Vỡ phù tủy xương bờ trước trên C3.

Sáng ngày 11/5/2024, Kiều Văn H đã đến Công an xã T, huyện T đầu thú.

Ngày 11 tháng 5 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 đoạn video được trích xuất tại camera của gia đình anh Phạm Ngọc C.

Tại bản Kết luận giám định sơ bộ tổn thương cơ thể trên người sống số 3521/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Công T tại thời điểm giám định tối thiểu là: 31% (*Ba mươi một phần trăm*).

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 4973/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- + Sẹo phẫu thuật vùng cổ bên trái, kích thước nhỏ: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2, 3 và Mục I.1, chương 8).

- + Sẹo dẫn lưu vùng cổ bên trái, kích thước nhỏ: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2, 3 và Mục I.1, chương 8).

- + Vỡ thân đốt sống C2, không có tổn thương thần kinh: 31% (áp dụng Mục XII.1, chương 7).

- + Gãy bờ trước trên thân C3, không có tổn thương thần kinh: 21% (áp dụng Mục XII.1, chương 7).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Công T tại thời điểm giám định bổ sung là: 48% (*Bốn mươi tám phần trăm*).

Về dân sự: Kiều Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Hoàng Công T số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình anh Hoàng Công T không yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Kiều Văn H.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Hoàng Công T số tiền 60.000.000 đồng. Anh Hoàng Công T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Không.

Bị cáo được nói lời sau cùng: Không có đề nghị gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Kiều Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận khoảng 17 giờ 20 phút ngày 10/5/2024 đã có hành vi dùng tay trái tát anh Hoàng Công T 01 phát từ trái sang phải trúng vào vùng mặt bên phải của anh T làm Thật bị ngã nghiêng bên trái, đầu va chạm vào sườn bên phải xe ô tô của anh C đang đỗ ở sân tỷ lệ thương tích 48%.

Lời khai của bị cáo Hoàng Công T tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Kiều Văn H đã có hành vi dùng tay trái tát anh Hoàng Công T 01 phát từ trái sang phải trúng vào vùng mặt bên phải của anh T làm Thật bị ngã nghiêng bên trái, đầu va chạm vào sườn bên phải xe ô tô của anh C đang đỗ ở sân gây thương tích cho anh Hoàng Công T, tỷ lệ thương tích 48%. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 điều 134 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của anh Hoàng Công T được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường thương tích cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng (sau mười triệu đồng). Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Xử lý vật chứng:** Không.

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:** Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Kiều Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- CA, THA, VKSND huyện T;
- VKSNDTPHN, TANDTPHN;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên